

Phát triển nông thôn

TỔNG HỢP DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Giáo sư-Viện sỹ Đào Thế Tuấn

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, trong quá trình công nghiệp hóa ở các nước, nông thôn là khu vực chịu nhiều thiệt thòi nhất. Do trong các bước đi không tính toán đến lợi ích của nông thôn, nên rút cuộc lại phải tốn nhiều công của để sửa chữa sai lầm. Nếu ở nước ta trong giai đoạn tới không có một chính sách bảo vệ nông nghiệp thì sẽ lâm vào tình trạng như các nước đi trước.

Mâu thuẫn lớn nhất hiện nay là mục tiêu của Nhà nước và của nông dân khác nhau. Nhà nước coi nông nghiệp là một khu vực của nền kinh tế, phải tăng trưởng thế nào để vừa đảm bảo được an ninh thực phẩm, vừa có thặng dư để đóng góp cho công cuộc công nghiệp hoá. Còn nông dân sống trong xã hội nông thôn cần có đời sống ngày càng được nâng cao, cùng với mức sống của đô thị. Trong xã hội nông thôn không chỉ có nông nghiệp, mà còn có công nghiệp, dịch vụ. Những nghiên cứu gần đây về sinh kế của nông dân trên thế giới và nước ta cho thấy nông dân có xu hướng đa dạng hoá sinh kế để tăng thu nhập và trong thu nhập của nông dân phần từ các hoạt động phi nông nghiệp ngày càng cao. Không phải giá trị gia tăng của nông nghiệp đều được quay trở về cho nông dân mà còn được phân phối cho khu vực phi nông nghiệp. Vì vậy nông dân không chỉ sống từ nông nghiệp. Trên thế giới gần đây trong phát triển nông thôn xuất hiện xu hướng “sinh kế bền vững” trong đó bao gồm cả mục tiêu giảm nghèo, phát triển bền vững và sinh kế.

Mục tiêu của nông dân là tăng thu nhập, bất cứ từ hoạt động kinh tế nào, do vậy họ đa dạng hoá hoạt động kinh tế. Hộ nông dân có nhiều người có khả năng lao động khác nhau. Muốn có thu nhập cao mỗi thành viên của gia đình phải làm việc thích hợp nhất.

Nhà nước muốn có những khối lượng hàng hoá lớn để xuất khẩu do vậy phải quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh, phát triển các hộ nông dân chuyên



môn hoá. Hiện nay có nhiều nước đang muốn chuyển từ mục tiêu “an ninh thực phẩm” sang mục tiêu “sinh kế bền vững” hay “thu nhập nông trại”, nhưng gặp nhiều khó khăn vì các chính sách của Nhà nước cản trở.

Nông nghiệp càng phát triển mạnh thì giá nông sản càng giảm xuống. Từ đầu thế kỷ 20 giá nông sản tính theo giá cố định có xu hướng giảm dần vì năng suất lao động trong nông nghiệp ngày càng tăng do sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ và do việc trợ cấp nông nghiệp của các nước công nghiệp. Chúng ta cố gắng phát triển khuyến nông để đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhưng không biết rằng chính việc này là nguyên nhân làm giảm giá nông sản trên thị trường. Giá cả thị trường còn có một đặc tính khác là không ổn định vì nó phản ánh cân bằng giữa cung và cầu. Nếu nước ta gia nhập WTO thì ảnh hưởng của việc giảm giá quốc tế càng mạnh hơn vì giá nông sản thế giới phụ thuộc vào ý đồ của các tập đoàn đa quốc gia. Đã công nhận kinh tế thị trường thì phải chấp nhận sự rủi ro của thị trường: giảm giá và giá không ổn định. Phải có các biện pháp để tránh các rủi ro của thị trường. Biện pháp hữu hiệu

nhất để tránh rủi ro là đa dạng hoá sản xuất. Ngoài ra phải phấn đấu để không ngừng giảm giá thành nông sản bằng việc cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

Phát triển nông thôn ở nước ta thường do các bộ làm không có sự phối hợp chặt chẽ. Các dự án phân nhiều có tiếp cận từ trên xuống và ít hiệu quả. Muốn mở rộng và tăng chất lượng của phát triển nông thôn phải áp dụng tiếp cận dựa vào cộng đồng.

Các tiếp cận phát triển nông thôn truyền thống thường nhằm vào tăng năng suất nông nghiệp coi đây là động lực của phát triển nông thôn và giảm nghèo. Mặc dù nông nghiệp giữ một vai trò chủ yếu trong kinh tế nông thôn, nhưng hoạt động nông nghiệp không phải là nguồn độc nhất của thu nhập. Hiện nay nhiều vùng nông thôn có tỷ lệ thu nhập từ phi nông nghiệp cao. Hơn nữa NHTG nhấn mạnh rằng nghèo khổ không phải chỉ do thiếu thu nhập mà còn do thiếu quyền lực, cơ hội và an ninh. Vì vậy để chiến lược giảm nghèo có hiệu quả chúng ta phải nhìn xa hơn nông nghiệp và xử lý một cách tổng hợp đến mức sống nông thôn. Chiến lược phải công nhận và dựa vào các mối quan hệ giữa các khu vực xã hội, cơ sở hạ tầng, quản lý, kinh tế nông hộ và ngoài nông hộ.

Trong các năm 1970 nhiều tổ chức quốc tế áp dụng tiếp cận phát triển nông thôn tổng hợp, với mục đích tán công vào nghèo khổ một cách tổng hợp hy vọng có một sự tương tác giữa các dịch vụ. PTNT tổng hợp đề ra các hệ thống nông nghiệp tổng hợp gắn với huấn luyện, dịch vụ xã hội, cơ sở hạ tầng. Tuy vậy chương trình này thất bại trong việc cải tiến đời sống nông thôn, thất bại vì quá tập trung, đội từ trên xuống. Tiếp theo các kết quả thất vọng của PTNT tổng hợp các tổ chức hỗ trợ lại quay trở về các chương trình theo từng nhân tố truyền thống.

Gần đây các tổ chức hỗ trợ lại muốn quay về tiếp cận tổng hợp nhưng với sự tham gia của nông dân vào quá trình ra quyết định. Phải tạo quyền lực cho các cộng đồng làm việc với chính phủ và khu vực tư nhân. PTNT trên cơ sở cộng đồng là một tiếp cận giảm nghèo bằng cách tạo hành động tập thể của cộng đồng và cho họ kiểm tra các sự can thiệp, lấy các tổ chức cộng đồng làm động lực phát triển.

Một tổ chức cộng đồng là một tổ chức gồm các người cùng có một lợi ích chung, như các tổ chức người sản xuất, các nhóm cùng nguồn lợi, các ban phát triển của làng. Sự phát triển dựa trên khái niệm



về vốn, nhấn mạnh các nguồn vốn khác nhau của cộng đồng: vốn tự nhiên, vốn vật lý (cơ sở hạ tầng), vốn tài chính, vốn con người (giáo dục), vốn xã hội.

Vốn xã hội là các thể chế, quan hệ và tiêu chuẩn tạo nên chất lượng và số lượng của các tác động lẫn nhau trong một xã hội. Vốn xã hội theo nghĩa hẹp bao gồm các hội quần chúng, các mạng lưới xã hội đi đôi với các tiêu chuẩn có tác dụng đến năng suất của cộng đồng. Vốn xã hội làm dễ dàng sự điều phối và hợp tác.

Có ý kiến cho rằng phát triển nông thôn phải dựa vào việc huy động vốn của cộng đồng, nhất là vốn xã hội. Trong thực tế vốn của cộng đồng nhất là cộng đồng nghèo không nhiều. Phải có các hành động nhằm gây dựng các vốn này nhất là vốn xã hội thì mới phát triển từ cộng đồng được.

Các nguyên tắc của PTNT dựa vào cộng đồng là:

Tạo môi trường thể chế cơ bản: luật lệ, quy ước, hỗ trợ của Nhà nước.

Củng cố các tổ chức cộng đồng

Tăng cường năng lực các tác nhân.

Khuyến khích sáng tạo bằng các biện pháp mềm dẻo.



Trong quá trình phát triển nông thôn có một số việc trước kia do nhà nước làm nay phải giao cho các cộng đồng nông thôn thực hiện. Phải bồi dưỡng và hỗ trợ cho các cộng đồng để họ có đủ điều kiện tự đứng ra thực hiện công việc này.

Công tác phát triển nông thôn là hoạt động tổng hợp, phải có sự tham gia của nông dân vào quá trình ra quyết định. Việc xác định các chính sách phát triển phải có sự tham gia của nhân dân. Quá trình này gồm có nhiều giai đoạn:

1. *Xác định mục tiêu của chính sách.*

2. *Xác định đặc điểm của hệ thống:* giới hạn, vấn đề, tác nhân. Thu thập thông tin, trình bày hệ thống. Trước hết cần xác định các tác nhân tham gia vào quá trình phát triển. Phải tạo quyền lực cho các cộng đồng làm việc với Chính phủ và khu vực tư nhân. Phải tạo quyền lực cho các cộng đồng làm việc với Chính phủ và khu vực tư nhân.

Trình bày công việc của các tác nhân trên quan điểm kinh tế, xã hội và thể chế.

Phát triển nông thôn trên cơ sở cộng đồng là một cách tiếp cận giảm nghèo khá hiệu quả bằng cách tạo hành động tập thể của cộng đồng và cho họ kiểm tra các sự can thiệp, lấy các tổ chức cộng đồng làm động lực phát triển.

Bộ môn Hệ thống nông nghiệp của Viện khoa học Nông nghiệp đã bắt đầu việc phát triển nông thôn dựa vào cộng đồng bằng cách giúp nông dân xây dựng các tổ chức nông dân để thực hiện các dịch vụ nông

NGHIỆP (quản lý thủy nông, nhân giống, chăn nuôi, thú y, tín dụng, tiêu thụ nông sản, xây dựng thương hiệu...). Các hình thức tổ chức này đang từng bước tiến lên thành lập các hợp tác xã kiểu mới.

Tổ chức nông dân cần đa dạng để thích ứng với các điều kiện khác nhau về đặc điểm địa phương và trình độ phát triển. Trong nông nghiệp truyền thống các tổ chức nông dân cần cho sự hoạt động của nông nghiệp gia đình, thường là các tổ chức nhằm giải quyết các mối quan hệ giữa các thành viên trong việc tiếp xúc với các phương tiện sản xuất như đất, nước. Trong

bước đầu của sự phát triển muốn chuyển từ tình trạng tự cấp sang sản xuất hàng hoá cần có các tổ chức cung cấp các loại dịch vụ đầu vào cũng như đầu ra cho sản xuất, dịch vụ cho nông dân. Hiện nay chúng ta muốn phát triển hợp tác xã nhưng để tiến lên hợp tác xã là một hình thức cao nhất của sự hợp tác cần có các tổ chức nông dân đơn giản mang tính chất tương trợ để nông dân có thể học tập trong thực tế, phát triển lên các hình thức tổ chức cao hơn. Việc xây dựng tổ chức nông dân là một quá trình lâu dài và phức tạp, không thể từ chỗ chưa có gì bước ngay lên các hình thức tổ chức cao như hợp tác xã.

Các tổ chức nông dân kiểu mới là các tổ chức không phải nhằm giải quyết các quan hệ bên trong nữa mà là tổ chức thêm các mối quan hệ với bên ngoài như việc giúp cho sự tiếp xúc với thị trường và xã hội. Các tổ chức nông dân là các cơ cấu trung gian giữa người sản xuất và các tác nhân khác trong môi trường kinh tế, thể chế và chính trị.

Các tổ chức nông dân thường có các chức năng sau:

1. *Đại diện và bảo vệ các quyền lợi của người sản xuất như các nghiệp đoàn.*

2. *Chức năng kinh tế và kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ cho hội viên.*

3. *Quản lý các nguồn lợi tự nhiên và tài sản, như sử dụng nước, đồng cỏ...*

4. *Chức năng phát triển xã hội, phát triển địa phương.*